

KINH DIỆU CÁT TƯỜNG  
BÌNH ĐẰNG TÔI THƯỢNG QUÁN MÔN ĐẠI GIÁO VƯƠNG  
\_QUYỂN THỨ NHẤT\_

Hán dịch: Đời Tống, Quốc Sư của **Khiết Đan**, Tam Tạng Pháp Sư của nước **Ma Kiệt Đà** ở **Trung Thiên Trúc** là TỪ HIỀN dịch  
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngự ở trong vườn **Hoa Lâm** tại nước **Xá Vệ** (Śrāvastī). Ăn uống xong, ngồi Kiết Già. Lúc đó, có nhóm Bồ Tát **Di Lặc** (Maitreya) bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con tuy nghe Pháp mầu nhiệm sâu xa của ba Thừa. Con có chút nghi ngờ, muốn thỉnh hỏi Đức Thế Tôn, ngoài Pháp Môn này ra, lại có Pháp khác chăng?!...”

Đức Thế Tôn bảo: “Lành thay! Lành thay! Vì sao các ông hay đối với điều này mà sinh ra câu hỏi này? Ta có **Ma Ha Tam Muội Da Bí Mật Nội Pháp**, y theo mà tu hành sẽ hay khiến cho Hành Giả Đại Thừa mau được thành Phật. Từ khi Ta thành Phật đến nay chưa từng tuyên nói”

Nhóm Bồ Tát Di Lặc nghe điều Đức Phật đã nói thời vui mừng hơn hởi, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi lui ra trụ một bên, quỳ gối phải sát đất, chấp tay, chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn chẳng tạm nháy mắt.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nhập vào **Kim Cương Định** (Vajra-samādhi) rồi ở tam tinh phóng ra ánh sáng năm màu, ở trong ánh sáng ấy hóa hiện năm Đức Phật. Ở trong hào quang màu xanh hóa hiện **A Súc Phật** (Akṣobhya-buddha), ở trong hào quang màu trắng hóa hiện **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha), ở trong hào quang màu vàng hóa hiện **Bảo Sinh Phật** (Ratna-sambhava-buddha), ở trong hào quang màu hồng hóa hiện **Vô Lượng Thọ Phật** (Amitāyus-buddha), ở trong hào quang màu xanh lục hóa hiện **Bất Không Thành Tựu Phật** (Amoghasiddhi-buddha). Lại hóa hiện **Kim Cương Phật Nhân Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Thiên Nhân Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Pháp Nhân Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Nhân Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Thiền Định Nhân Quang Minh Bồ Tát**. Chư Phật, Bồ Tát ở **Viện thứ nhất** theo thứ tự mà ngồi

Lại hóa hiện tám vị Đại Bồ Tát: **Kim Cương Trí Quang Minh Nhân** (mắt) **Tạng Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Quang Minh Thiệt** (?Nhĩ: lỗ tai) **Tạng Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Quang Minh Tị** (mũi) **Tạng Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Quang Minh Thiệt** (lưỡi) **Tạng Bồ Tát**. Bốn vị Bồ Tát này đều ngồi trong cửa của **Viện thứ hai**

**Kim Cương Trí Quang Minh Thân Tạng Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Quang Minh Tâm Tạng Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Quang Minh Trí Tạng Bồ Tát**, **Kim Cương Trí Quang Minh Tuệ Tạng Bồ Tát**. Bốn vị Bồ Tát này đều ngồi ở bốn góc của **Viện thứ hai**

Lại có 12 vị Cúng Dường Bồ Tát: **Kim Cương Đẳng Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Thanh Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Hương Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Cam Lộ Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Y Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Tràng Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Vũ Quang Minh Bồ Tát**, **Kim Cương Đồ Hương Quang Minh Bồ Tát**. Tám vị Bồ Tát này theo thứ tự đều ngồi ở hai bên trái phải của bốn cửa bên trong **Viện thứ ba**

**Kim Cương Tán Hoa Quang Minh Bồ Tát, Kim Cương Quán (xỏ râu) Hoa Quang Minh Bồ Tát, Kim Cương Bảo Cái Quang Minh Bồ Tát, Kim Cương Thiện Tai Quang Minh Bồ Tát.** Bốn vị Bồ Tát này theo thứ tự đều ngồi ở bốn góc bên ngoài **Viện thứ hai**

Lại hóa hiện bốn vị Bồ Tát: **Kim Cương Quang Minh Câu Bồ Tát, Kim Cương Quang Minh Sách Bồ Tát, Kim Cương Quang Minh Tỏa Bồ Tát, Kim Cương Quang Minh Linh Bồ Tát.** Bốn vị Bồ Tát này theo thứ tự đều ngồi ở bốn góc bên trong **Viện thứ ba**

Ở trong ánh sáng ấy lại hóa hiện 10 vị Đại Minh Vương: **Đại Từ Kim Cương Quang Minh Diệm Man Đát Ca Từ Minh Vương, Đại Bi Kim Cương Quang Minh Bát-La Ni-Dã Đát Ca Bi Minh Vương, Đại Hỷ Kim Cương Quang Minh Bát Nạp-Ma Đát Ca Hỷ Minh Vương, Đại xả Kim Cương Quang Minh Vĩ Nghiệt-Năng Đát Ca Xả Minh Vương.** Bốn vị Minh Vương này theo thứ tự đều ngồi trong cửa bên ngoài của **Viện thứ ba**

**Kim Cương Quang Minh Trá Chỉ La Nhạ Đại Ái Minh Vương, Kim Cương Quang Minh Ninh La Năng Noa Đại Uy Nộ Minh Vương, Kim Cương Quang Minh Ma Hạ Ma La Đại Lực Minh Vương, Kim Cương Quang Minh A Tả La Năng Tha Vô Động Minh Vương.** Bốn vị Minh Vương này theo thứ tự đều ngồi ở bốn góc bên ngoài **Viện thứ ba**

**Hạ Phương Kim Cương Quang Minh Phộc Nhật-La Bá Đá La Giáng Tam Thế Minh Vương.** Vị Minh Vương này ngồi ở mặt phía trước của **Đông Phương Minh Vương**

**Thượng Phương Kim Cương Quang Minh Ô Sắt-Nê Sái Tác Khất-La Phộc Lý-Đế Đỉnh Luân Minh Vương.** Vị Minh Vương này ngồi ở mặt phía trước của **Tây Phương Minh Vương**

Hai vị Minh Vương này bố trí như vậy, nhưng Tâm tưởng là hai phương **trên, dưới**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong ánh sáng ấy hiện **Thần Biến** như vậy, thành **Đại Mạn Noa La Đàn.** Hiện như vậy xong thời nhóm Bồ Tát Di Lặc từ chỗ ngồi đứng dậy, ở trong Hội ấy hỏi han lẫn nhau: “Việc Đại Thần Biến chẳng thể nghị bàn như vậy đã từng thấy nghe chưa?”. Các hàng Đại Bồ Tát thấy đều hơn hờ vui mừng, buồn thương tuôn nước mắt nói rằng: ‘Đại Thần Biến này rất sâu xa, chẳng thể nghị bàn là Pháp chưa từng có. Lành thay! Thật hiếm có!’:

Nhóm Bồ Tát Di Lặc đều sinh vui vẻ, cùng nhau nói **Kệ** rằng:

“Chúng ta hơn hờ, vui vô thượng

Nay thấy hào quang lớn năm màu

**A hộ tố vĩ sa-ma dã, nhĩ năng (1)**

.)Trong ánh sáng lại hiện chúng Hiền Thánh

Y theo phương, ngồi thành Mạn Noa La

**A hộ san đát mặt để-dụng nễ-lý dưỡng (2)**

.)Được thấy việc hiếm lạ khó nghĩ

Ta thề tu hành **Đẳng Biến Tri**

**A hộ bá la ma nĩ ma năng (3)**

.)Từ Bi diễn bày Môn bí mật

Cúi lạy, nguyện thành **Vô Thượng Giác**

**A hộ tăng sa la tăng đát để (4)”**

\_ Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc với các hàng Đại Bồ Tát cùng chung nói **Kệ** xong, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con đã thấy việc Đại Thần Biến như vậy. Nguyên xin Từ Bi thương xót vì con tuyên nói”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo nhóm Bồ Tát Di Lặc: “Lành thay! Lành thay! Các ông, **Chân Đại Trọng Phu** có Đại Trí Tuệ. **Tam Muội Da Bí Mật Pháp Môn** này của Ta rất khó tin, rất khó hiểu. Điều mà các ông đã hỏi, đầy đủ nơi Nguyên của Ta”

Nhóm Bồ Tát Di Lặc nghe lời như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, ở bốn cửa lễ bái Chúng trong **Đàn Trường** rồi cùng chung nói **Kệ** là:

“Chúng con từ thời Vô Thủy đến

**Dã na noa nĩ mặt để bà ô-nghĩ (1)**

.)Hết thầy tất cả nghiệp chẳng lành (bất thiện)

**Tam ma sa-đa tăng yết-la, bà tam bà-lý đẳng ca lữ thương (2)**

.)Thế Tôn Đại Từ thương xót con

**Đát nễ xá dạ nhĩ, vi địa phộc-đa (3)**

.)Nghe con sám hối, tiêu diệt chướng

**Ma ha cật-lý bà năng, bồ la sa ca lãng (4)**

\_ Tất cả chư Phật với Bồ Tát

**Tam mẫu đà, mạo địa tát đát-phệ (1)**

.)Tám Bộ, Long Vương với chúng Thánh

**La lý-duệ, la nễ thất-giả dã, đát cật-lý đẳng, củ xá-lãng (2)**

.)Con đều cúi đầu quy mệnh lễ

**A nỗ mô nễ-dã, đát na phộc thế sàng (3)**

.)Đều nguyện mau lên **Vô Thượng Giác**

**Tam nhĩ-dã ca, bát lý năng ma dã, nhĩ tam mạo thổ (4)**

\_ Pháp **Tam Ma Da** (Samaya) như ảnh tượng

**Mê la sai-đa ma nỗ mặt lý nỗ (1)**

.)Thế Tôn Đại Từ sớm diễn bày

**Bát-la sa nễ đát nan đát sa-đát cật-lý bồ bá dưỡng (2)**

.)Pháp bí mật tối thượng của Phật

**Thiết la nam, bát-la dã nhĩ, tổ ngã đẳng (3)**

.)Nay con **ba nghiệp** tinh tiến hành

**Na đát ma nỗ phộc-lý để năng nễ để-duỡng (4)**

\_ Nguyên Đại Từ diễn **Pháp lia dơ** (ly cầu Pháp)

**Nễ-lý mục khuất-đa, tắc cát-la, cát-la bát na (1)**

.)Chúng con mong cầu Quả Bồ Đề

**Mạt thế sai tát đát-phộc, tam bát na đà lãng (2)**

.)Khiến hiểu biết khắp **Pháp Môn** này

**Đạt la-hàm, bát-la dã nhĩ, thiết la nam (3)**

.)Tăng trưởng Bồ Đề, lia các nẻo

**Tam ma tát đát-tông, tát-để ca la, tát lỗ mãng (4)**

\_ Làm sao miễn lia khổ ba đường?

**Tam nhĩ-dã ca nễ la sa-đa mạn nại la (1)**

.)**Chính Biến Tri Tôn** rừ thương giúp

**Mẫu đát ma, ca lỗ noa, tát ma la-bế đa, thất-lý giảng (2)**

.)Nguyện khắp chúng sinh đều lìa khỏi

**Mẫu nễ đá nễ mô, bát-la vĩ sắt-tri giang (3)**

.)Con thề khen Phật, quy y lễ

**Bách đố tất-nhĩ, thiết la nam, dã để xá nga nam (4)**

\_\_Nguyện chứng thân **Vô Sinh** thanh tịnh

**A xá dã, vĩ bá ca thuật địa-dã (1)**

.)Ước nguyện: phiền não đều đoạn trừ

**Tát phộc phộc-lý để phộc, tát năng tát mẫu đất già để (2)**

.)Nơi Tâm Bồ Đề, luôn chẳng dứt

**Ổ đất-bá na dã nhĩ mạo đà (3)**

.)Dùng Công Đức con tự trang nghiêm

**Phộc nễ mục cật-để, vĩ đô xá nam, tức đá (4)**

\_ Cầu **lối Bồ Đề** (Bodhi-mārga), Phật Bồ Tát

**Tát tố đất tố, nga để, ca la-ma hiền (1)**

.)Mười Ba La Mật, nguyện viên mãn

**Nại xá, vĩ đà na năng (2)**

.)Được Pháp Thân **Đại Thanh Tịnh Diệu**

**Thuật củ-la ngu năng mãng (3)**

.)Chúng con làm sao đồng với Phật

**Tam mẫu đá đất-ma, tam ma sa-đẳng (4)**

\_ Ứng cơ, diễn nói Đại Đàn Trường

**Sa-phộc bà phộc, thuật đà, tam ma thiết-lý đố sa nhĩ-dã, độ năng (1)**

.)Thế Tôn Đại Từ thương xót con

**Cật-lý bá dã phộc lam nhĩ-dã, mạt ỷ-lãng (2)**

.)Khiến con đoạn trừ các chướng nhiễm

**Tích ca nhĩ ma, nễ-lý sắt-tri, nhạ la bà lý năng đà-cương (3)**

.)Chứng khắp **Vô Thượng Đại Bồ Đề**

**Tam mạo địa, tức đá mạt đồ lãng (4)**

\_Nguyện bày chúng con: Pháp **Mạn Noa** (Maṇḍa: Đàn)

**Vĩ bà nhĩ-dã, vĩ địa nễ để, mãn để-lý tả đa (1)**

.)Được lìa hư vọng, chứng Bồ Đề

**Tuất nương, sa-phộc bà phộc, vĩ la hạ (2)**

.)Biểu thị Pháp căn bản **có (hữu) không (vô)**

**Hứ đồ, vĩ dữu nga, đất tha nễ-trương đồ (3)**

.)Tinh tiến phụng trì chư Phật Giáo

**Ổ hạ bá nga ma nại giả lãng (4)**

\_ Đồng chứng Vô Vi, vui Tịch Diệt

**Phộc tốt-đổ, bát-la nê đà na-lý mục cật-đẳng”**

Khi ấy, nhóm Bồ Tát Di Lặc cùng chung nói **Kệ** xong, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con được thấy **Đàn** này. Làm Hạnh Nguyện gì để tu Pháp Môn này?”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Các ông trước tiên thọ nhận **Ngũ Bình Quán Đĩnh**, sẽ làm Pháp Môn bí yếu của ông”

Nhóm Bồ Tát Di Lặc Nghe lời này xong, bạch Phật rằng: “Thế Tôn Đại Từ thương xót, chúng con nguyện thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Các ông cầu thọ nhận Quán Đỉnh, Ta vì các ông nói. Gia trì vào 5 cái bình, bốn loại bột báu, nước của năm con sông, năm loại bột hương, năm loại lúa đậu, năm loại hạt giống, vật của **năm Tạng** (Kinh Tạng, Tỳ Nại Da Tạng, A Tỳ Đạt Ma Tạng, Bát Nhã Ba La Mật Đa Tạng, Đà La Ni Tạng), năm loại lụa màu, năm lá Bồ Đề, năm loại hoa mùa, năm loại cỏ cát tường, năm sợi dây màu, năm cái lọng, ba phần **Sinh Phạn** (phần thức ăn trích ra bố thí cho chúng sinh)

\_ Gia trì vào năm cái bình

.)Cái bình báu bằng thủy tinh ở phương chính giữa. Màu trắng biểu thị cho Đức Phật, cái bình biểu thị cho **Kim Cương Căn Bản Ba La Mật Bồ Tát**. Dùng Chân Ngôn của Bồ Tát gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án (1) thương yết lý (2) phiến để yết lý (3) ngu tra ninh (4) khu tra dã (5) tát phộc la-thát (6) sa đà dã (7) sa-phộc hạ (8)**”

\*)OM\_ŚAMKARE ŚĀNTI-KARE GHUṬṬĀNĀM GHATĀYA SARVĀRTHA SĀDHAYA SVĀHĀ

Gia trì vào bình báu, thọ nhận Đại Quán Đỉnh sẽ được thân bền chắc không có sinh diệt

.)Cái bình báu bằng mã não ở phương Đông. Màu xanh biểu thị cho Đức Phật, cái bình biểu thị cho **Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát**. Dùng Chân Ngôn của Bồ Tát gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án, tát đát-phộc phộc nhật-ly, hồng**”

\*)OM\_ SATVA-VAJRĪ HŪM

Gia trì vào bình báu, thọ nhận Đại Quán Đỉnh sẽ được thân Kim Cương bền chắc chẳng hoại

.)Cái bình báu bằng ngọc Ma Ni ở phương Nam. Màu vàng biểu thị cho Đức Phật, cái bình biểu thị cho **Bảo Ba La Mật Bồ Tát**. Dùng Chân Ngôn của Bồ Tát gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án, la đát-năng phộc nhật-ly, đát-lăng**”

\*)OM\_ RATNA-VAJRĪ TRĀM

Gia trì vào bình báu, thọ nhận Đại Quán Đỉnh sẽ được thân viên mãn của các châu báu

.)Cái bình báu bằng San Hô ở phương Tây. Màu hồng biểu thị cho Đức Phật, cái bình biểu thị cho **Pháp Ba La Mật Bồ Tát**. Dùng Chân Ngôn của Bồ Tát gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án, đạt ma phộc nhật-ly, hột lý-dĩ**”

\*)OM\_ DHARMA-VAJRĪ HRĪḤ

Gia trì vào bình báu, thọ nhận Đại Quán Đỉnh sẽ được thân Trí Tuệ của **Tự Thọ Dụng** (Saṃbhoga-kāya)

.)Cái bình báu bằng Lưu Ly ở phương Bắc. Màu xanh lục biểu thị cho Đức Phật, cái bình biểu thị cho **Yết Ma Ba La Mật Bồ Tát**. Dùng Chân Ngôn của Bồ Tát gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án, yết ma phộc nhật-ly, ác**”

\*)OM\_ KARMA-VAJRĪ AḤ

Gia trì vào bình báu, thọ nhận Đại Quán Đỉnh sẽ được thân bền chắc của năm Như Lai

\_ **Ấn Khế** của năm vị Ba La Mật Bồ Tát

.) **Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát**: Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây kim, gọi là **Kim Cương Tâm ấn**

.) **Bảo Ba La Mật Bồ Tát**: Chàng sửa tướng Ấn lúc trước, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), móc lấy lông bên trên của Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), gọi là **Kim Cương Bảo Ấn**

.) **Pháp Ba La Mật Bồ Tát**: Hai tay tác Kim Cương Chướng như hình hoa sen nở rộ, tướng của Tiến lực (2 ngón trỏ) như hình móc câu. Thiền Trí (2 ngón cái) cũng như vậy sao cho đầu ngón chằng dính nhau, gọi là **Kim Cương Pháp Ấn**

.) **Yết Ma Ba La Mật Bồ Tát**: Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng thẳng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) Đan Tuệ (2 ngón út), gọi là **Yết Ma ấn**

.) **Kim Cương Căn Bản Ba La Mật Bồ Tát**: Hai tay cài chéo năm ngón tay sao cho đầu ngón cài chéo nhau bên trong kẽ hở của ngón tay. Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như hình báu, Thiền Trí (2 ngón cái) bên phải đè bên trái, duỗi phụ Tiến Lực (2 ngón trỏ), hai lòng bàn tay trống rỗng ở tâm bàn tay. Đây gọi là **Bản Mẫu Ấn**

\_ Gia trì vào bốn loại bột báu: **vàng, bạc, đồng, sắt**. Khi chưa bỏ vào bình thì đem bốn loại bột báu chứa đầy trong một vật khí. Dùng **bảo Sinh Như Lai Bảo Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** đều gia trì 108 biến. Đã gia trì xong, chia bốn loại bột báu ấy an bên trong 5 cái bình, trao cho Đại Quán Đỉnh, được thân Kim Cương

\_ Gia trì vào nước của năm con sông: sông **Bách Nga** (Gaṅga: sông Hằng), sông **Diễm Mẫu Na** (Yamunā), sông **Tín Độ** (Sindhu), sông **Phộc Sô** (Vakṣu, hay Vaṅkṣu), sông **Nê Liên Thiện Na** (Nairāñjanā). Dùng năm con sông này biểu thị cho năm loại nước của Phật là: **Phật Thủy, Pháp Thủy, Bảo Thủy, Yết Ma Thủy, Trí Thủy**. Dùng năm loại nước này tắm gội thì tất cả **nhhiễm chướng** của Phạm Phu từ vô lượng kiếp đến nay đều được thanh tịnh, được năm cát tường. Đem năm loại nước này cùng chứa đầy trong một vật khí, dùng **Vô Lượng Thọ Phật Pháp Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** đều gia trì 108 biến. Đã gia trì xong, chia nước ấy an bên trong 5 cái bình, trao cho Đại Quán Đỉnh, được thân Pháp Vương

\_ Gia trì vào 5 loại bột hương: Bạch Chiên Đàn Hương, Hồng Chiên Đàn Hương, Ngu Đū Hương, Công Cốt Ma Hương, Long Não Hương. Đem năm thứ hương này nghiền thành bột nhỏ nhiệm, cùng chứa đầy trong một vật khí. Niệm **Bất Không Như Lai Yết Ma Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** đều gia trì 108 biến. Đã gia trì xong, chia năm loại hương này an bên trong 5 cái bình, biểu thị cho năm loại hương của Phật là **Phật Hương, Pháp Hương, Bảo Hương, Yết Ma Hương, Trí Hương**. Dùng năm loại hương này, trao cho Đại Quán Đỉnh, được hương **năm phần Pháp Thân của Như Lai**, sự nghiệp đã làm đều được thành tựu.

\_ Gia trì vào năm loại lúa đậu: lúa gié, lúa nếp, thanh chi ma, đại mạch, đậu xanh. Đem năm thứ lúa đậu cùng chứa đầy trong một vật khí, dùng **A Súc Như Lai Kim Cương Ba La Mật Chân Ngôn** đều gia trí 108 biến. Đã gia trì xong, an bên trong 5 cái bình. Lại 5 loại lúa đậu này là nơi thành biểu của **đất, nước, lửa, gió, hư không**. Năm loại hạt giống của Phật là: **Phật Chủng Tử, Pháp Chủng Tử, Bảo Chủng Tử,**

**Trí Chung Tử, Kim Cương Chung Tử.** Năm hạt giống (chung tử) của Phạm Phu tuần hoàn, qua lại ở trong sáu đường, sinh theo bốn cách (*trùng, thai, ẩm thấp, biến hóa*). Năm hạt giống của Phật trao cho Đại Quán Đỉnh, trường trụ chẳng diệt.

— Gia trì vào năm loại hạt giống: hạt cải trắng, hạt cải tím, hạt cải vàng, hạt **Mạn Tinh**, hạt **Thì La**. Dem năm loạt hạt giống này, trước tiên dùng nước sạch vo chà cho thấm ướt rồi cùng chứa đầy trong một vật khí. Dùng **Thập Đại Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 7 biến.

— Khi ấy, Đức Thế Tôn liền nói Chân Ngôn của mười vị Đại Minh Vương  
**.)Đông Phương Diệm Mạn Đát Ca (Yamāntaka) Đại Minh Vương Chân Ngôn**  
là:

“**Năng mạc tam mãn đa (1) ca dã, phược ca-tức đá (2) phộc nhật-la nam (3) Án (4) khur khur, khur hứ khur hứ (5) nột sắt-tra tát đát-phộc, na ma ca (7) a tử, mẫu xá la (8) bá la thú, bá sái (9) hạ sa-dá dã, tạt đồ lỗ-mẫu khur (10) tạt đồ lỗ-bộ nhạ (11) xả tra tạt la năng (12) a nghiệt tha (13) tát la-phộc nột sắt-tra (14) bá la bát-la năng (15) bá hạ lý (16) ma hạ vĩ cận-năng, khur đát ca (17) vĩ cật-ly đá noa năng (18) tát la-phộc bộ đá, bà dưỡng, ca la (19) a tra tra hạ sa (20) năng nể ninh (21) nhĩ-dã già-la tạt la-ma ninh, phộc tát năng (22) củ lỗ củ lỗ (23) tát la-phộc ca la hàm (24) thân na thân na (25) tát la-phộc mãn đát-lãng, tần na tần na (26) bá la mẫu nại-la, a yết-ly xá dã, a yết-ly xả dã (27) tát la-phộc bộ đặng nể-ly ma thát (28) tát la-phộc nột sắt-tra, bát-la phệ xá dã, bát-la phệ xá dã (29) mạn noa la mặt địa-duệ (30) phệ phộc sa-phộc đá đát (31) nhạ vĩ đá đa, ca la dã, củ lỗ củ lỗ (32) ma ma, ca lý-duyng (33) na hạ na hạ (34) bát tả bát tả (35) ma vĩ lam phộc, ma vĩ lam phộc (36) tam ma dã ma nỗ sa-ma la (37) hồng hồng (38) phát tra, phát tra (39) sa-phổ tra dã, sa-phổ tra dã (40) tát la-phộc nột sắt-tra lý bồ-đồng (41) ca la ca la (42) ê hứ ê hứ (43) bà nga tông (44) khấn tức la dã tử (45) tát la-phộc bộ đặng, sa đà dã (46) sa-phộc hạ”**

\*JNAMAḤ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀṆĀM  
OM KHAKHA KHAHI KHAHI SARVA DUṢṬA-SATVA DAMAKA  
ASI MUŚĀLA PARĀŚU PĀŚA HASTA CATUR-MUKHA CATUR-  
BHŪJA SAṬ-CARAṆA ĀGACCHA SARVA DUṢṬA-BALA PRAṆA  
PAHĀRIṆA MAHĀ-VIGHNAṀ GHĀKA VIKṚTA NANA SARVA  
BHŪTA BHAYAM KARA AṬṬĀṬṬA-HĀSA NĀDINE VYĀGHRA  
CARMANI VAŚANE KURU KURU SARVA KARMA CCHINDHA  
CCHINDHA SARVA MANTRA BHINDHA BHINDHA PARAMUDRA  
ĀKARŚĀYA ĀKARŚĀYA SARVA BHŪTA NIRMATHA SARVA DUṢṬAM  
PRAVEŚĀYA PRAVEŚĀYA MAṆḌALA MADHYE VAIVASVATATĀ  
JĪVITĀNTA KARĀYA KURU KURU MAMA KĀRYAM DAHA DAHA  
PACA PACA MĀVILAṀVA MĀVILAṀVA SAMAYAM ANUSMARĀ  
HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ SPHOṬAYA SPHOṬAYA SARVA DUṢṬA  
RIPTA EHYEHI BHAGAVAM KIMCIRĀYASI SARVĀRTHA SĀDHAYA  
SVĀHĀ

**Đại Minh Vương Tâm** này thẳng thắn, bình đẳng, nhiều ích hữu tình. Nếu có người thọ trì đọc tụng Chân Ngôn này sẽ mãn nguyện đã mong cầu, là Hóa Thân của A Súc Như Lai

.)Nam Phương Bát-La Nê-Dã Đát Ca (Prajñāntaka) Đại Minh Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa 91) ca dã, phộc ca-tức đá (2) phộc nhật-la nam (3) năng mô phộc nhật-la cú-lỗ đà dã (4) ma hạ nại-lãng sắt tra-ồ đát-ca tra bà dã (5) tỳ la phộc dã (6) a tĩ, mẫu xả la (7) bá xá, hạ sa-đá dã (8) hồng, a mật-lý đá quân noa lê (9) khur khur, khur hứ khur hứ (10) để sắt-tra, để sắt-tra (11) mãn đà mãn đà (12) hạ năng hạ năng (13) na mô hạ na hạ (14) bách-lý nhạ, bách-lý nhạ (15) vĩ sa-phổ tra dã, vĩ sa-phổ tra dã (16) tát la-phộc vĩ cần-năng, vĩ năng dã ca (17) ma hạ nga ngẩng bát để, nhạ vĩ đam đát, ca la dã (18) sa-phộc hạ”

\*)NAMAḤ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM  
NAMO VAJRA-KRODHĀYA MAHĀ-DAMṢṬROTKATA-BHAYA  
BHAIravāya ASI MUŚALA PARAŚU PĀŚA HASTĀYA  
HŪM AMṚTA-KUNḌALI KHAKHA KHĀHI KHĀHI TIṢṬA TIṢṬA  
BANDHA BANDHA HANA HANA DAHA DAHA MOHA MOHA GARJA  
GARJA VISPHOTĀYA VISPHOTĀYA SARVA VIGHNA VINĀYAKA  
MAHĀ-GAṆAPATI JĪVITĀNTA KARĀYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Minh Vương này có Uy Lực lớn. Nếu có người thọ trì, đọc tụng Chân Ngôn này thì hết thấy sự nghiệp đã làm mau được thành tựu, tất cả **Thiên Ma** chẳng thể gây nhiễu loạn, là Hóa Thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai

.)Tây Phương Bát Nạp-Ma Đát Ca (Padmāntaka) Đại Minh Vương Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mãn đa (1) ca dã, phộc ca-tức đá (2) phộc nhật-la nam (3) Án (4) hồng (5) nhĩ năng lý trí tra (6) hồng hồng (7) phát-tra, phát-tra (8) sa-phộc hạ”

\*)NAMAḤ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM  
OM HŪM JINA-RITĪṬHA HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ

Minh Vương này có Đại Thần Lực. Nếu có người thọ trì thì tất cả nghiệp ác tự nhiên tiêu diệt. Phạm điều đã nguyện cầu, không có gì chẳng đạt được Quả, là Hóa Thân của Bảo Sinh Như Lai

.)Bắc Phương Vĩ Ngật-Năng Đát Ca (Vighnāntaka) Đại Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án (1) hồng hồng (2) đa lỗ la, vĩ lỗ la (3) tát la-phộc vĩ xá khur đá năng (4) nhập-phộc lý đá (5) vĩ sa-phổ lãng nga (6) trá hạ sa, chỉ tát lý (7) tát trá trá-ồ bá phộc nhật-la, khuất la, nễ khur đá năng (9) tạt lý đa (10) mật tổ đà đá la (11) ninh thấp-phộc sa (12) ma lỗ đố (13) cật-lý bát-đát (14) đà la ninh, đà la (15) tỳ xá năng, tra hạ sa (16) a bá la nhĩ đá (17) ma la, bá la yết la-ma tả (18) a dưỡng nhĩ đá, bộ đát nga năng (19) một địa-dã, một địa-dã (20) hạ dã ngật-lý phược, khur đá khur đá (21) bá la mãn đát-lãng, thân na thân na (22) tát dịch-dụng nhĩ vĩ xá (23) a vĩ xá dã (24) nhập-phộc la, tát xá tả năng (25) tắc-kiến đà, ngật-la hứ số (26) bát-la để hạ đố đát bà phộc (27) phộc nhật-la nại-lãng sắt-tra-ồ, khẩn tức la dã-tĩ (28) y năng, nột sắt-tra, ngật-la hám (29) nột sắt-tra tát đát-cương (30) độ năng độ năng (31) nễ-lý ma thát, nễ-lý ma thát (32) mô tra mô tra (33) mãn đà mãn đà (34) một đà, đát la-ma nhạ-noa (35) đát ca đát-mãng, củ lỗ củ lỗ (36) thủy già-lãng, hạ dã ngật-lý phộc dã, phát tra (37) phộc nhật-la dã, phát tra (38) phộc nhật-la, ma đát-la dã, phát tra (39) phộc nhật-la ninh đát-la dã, phát tra (40) phộc nhật-la nại-lãng sắt-tra dã, phát tra (41) phộc nhật-la khuất la dã, phát tra (42) phược nhật-la khuất la, nễ-lý khur đá năng dã, phát tra (43) bá la mãn đát-la, vĩ năng xá dã, phát



tra (44) đất-lý lộ chi-dã bà dưỡng ca la dã, phát tra (45) tát la-phộc ca la-ma sa-phộc, bát-la để hạ đá dã, phát tra (46) phộc nhật-la củ la đất-năng tát năng dã, phát tra (47) hồng hồng (48) phát tra, phát tra (49) sa-phộc hạ”

\*)OM\_ HŪM HŪM HŪM HŪM \_ TARULA VIRULA \_ SARVA VIṢA-GHĀTANAM JVALITĀ VISPHU LĪNGA\_ AṬṬA HĀSA KEŚARI SAṬĀṬĀ UPA-VAJRA-GHORA NIRGHĀTANAM CĀRITA-VASUDHĀTALA \_ NIŚVĀSĀMĀRUTO KṢIPTA DHĀRAṆĪ DHARA-BHĪṢANA \_ AṬṬA HĀSA \_ APARAMITA VARA PARĀKRAMA \_ ĀRYA-BHITA BHŪTA-GANA\_ BUDHYA BUDHYA\_ HAYAGRĪVA KHĀDA KHĀDA\_ PARAMANTRAM CCHINDA CCHINDA\_ SIDDHIM ME DIŚA ĀVIŚAYA \_ JVARA PIŚĀCĀNĀM SKANDHĀ GRAHEŚVA APRATIHATA-UDBHAVA \_ VAJRA-DAMṢṬRA KĪMCIRĀYASI \_ IMAM DUṢṬA GRAHAM-DUṢṬA SATVAM\_ DHUNA DHUNA\_ DHR-MATHA DHR-MATHA\_ MOṬA MOṬA\_ BANDHA BANDHA\_ BUDDHA DHARMA JŅĀTA \_ KARMAM KURU KURU ŚĪGHRAM HAYAGRIVĀYA PHAṬ\_ VAJRĀYA PHAṬ\_ VAJRA-GĀTRĀYA PHAṬ\_ VAJRA-NETRĀYA PHAṬ\_ VAJRA-DAMṢṬRĀYA PHAṬ\_ VAJRA-GHORĀYA PHAṬ\_ VAJRA-GHORA-NIRGHĀTANĀYA PHAṬ\_ PARAMANTRA VINĀŚANĀYA PHAṬ\_ TRAILOKYA-BHAYAM KARĀYA PHAṬ\_ SARVA KARMEŚVA-APRATIHATĀYA PHAṬ\_ VAJRA-KULA TRĀŚANĀYA PHAṬ\_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ\_ SVĀHĀ

Đại Minh Vương Chân Ngôn này, nếu thọ trì thì tất cả thuốc độc, mọi loại Chú Trớ thấy đều tiêu tan, là Hóa Thân của A Di Đà Như Lai

.)**Đông Nam Phương Trá Chỉ La (Ṭakki) Đại Minh Vương Chân Ngôn** là:

“**Án (1) trá chỉ, khiết tra dã (2) tát la-phộc bá dã (3) tác cật-la, hồng phát tra phát tra (4), đất-la tra ngật-la tra (5) sa-phộc hạ”**

\*)OM\_ ṬAKKI KHAṬĀYA SARVA BHAYA-CAKRA HŪM PHAṬ PHAṬ\_ TRAṬ KRṬA SVĀHĀ

Đại Minh Vương Chân Ngôn này, nếu thọ trì ắt có linh nghiệm lớn, giao Báo chẳng hư dối. Vị Đại Minh Vương này: bên trong ẩn kín Từ Bi, bên ngoài hiện uy mãnh, luôn ở trong sáu đường độ thoát chúng sinh, là Hóa Thân của Bất Không Thành Tựu Như Lai

.)**Tây Nam Phương Ninh La Năng Noa (Nīla-daṇḍa) Đại Minh Vương Chân Ngôn** là:

“**Năng mô tam mãn đa (1) ca dã, phộc ca-tức đá (2) phộc nhật-la nam (3) Án (4) y hứ-duệ hứ (5) bà nga tông (6) ninh la phộc nhật-la nan noa (7) đồ lỗ đồ lỗ (8) hộ lữ hộ lữ (9) ngu lữ ngu lữ (10) ngu la bát dã, ca la-ma (11) bà nga tông (12) ma dữu vĩ nghĩ năng (13) bộ đặng, thủy già-lãng, na hạ na hạ (14) ma la ma la (15) hạ la hạ la (16) bát tả bát tả (17) mặt tra mặt tra (18) bá đá dã, bá đá dã (19) mặt tra mặt tra, mặt tra bá dã (20) tát la-phộc ca la-ma nê (21) thân na thân na (22) bạc cật-la bạc cật-la (23) minh na mặt tả (24) lỗ địa la, mặt tả (25) nhĩ nễ-dã, lỗ địa la, mặt nhạ bễ dã (26) ế hứ-duệ hứ bà nga tông (27) tát la-phộc vĩ cần-năng ninh (28) tát la-phộc vĩ nễ-dã nễ (29) tát la-phộc mọng la, ca la-ma ninh (30) tát la-phộc ngật-la hám (31) hạ năng hạ năng (32) bạn nhạ bạn nhạ (33) mặt la-nại, mặt la-nại (34) y nan, minh ca lý dưỡng (35) sa đà dã (36) hồng (37) ninh la phộc nhật-la nan noa dã (38) đồ lỗ đồ lỗ (39) vĩ cần-năng, vĩ năng dã ca, hộ lỗ hộ lỗ (40) nễ bát-đá, tán noa dã (41) tát la-phộc thiết đốt-lỗ nam, tát la-phộc phộc nhật-la nam, hột-**

lý na dã ninh (42) bẻ đũa dã, thân na thân na (43) vĩ nễ-dã nam, thể na ca (44) hồng (45) vĩ nễ-dã nam, thủy sắt-tra nam (46) sa-ma la, tát ma dã, phộc nhật-la đà la, phộc tả nam (47) ma la ma nê (48) ninh cật-lý đá dã (49) hồng (50) hạ năng hạ năng (51) na mô hạ na hạ (52) đồ lỗ đồ lỗ (53) hồng (54) phát-tra phát-tra, cật-lý đam đá dã (55) nễ phộc lật-sử, vĩ nại-la bả noa, ca la dã (56) phộc nhật-la nan ni noa (57) sa-phộc hạ”

\*)NAMAḤ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀNĀM

OM EHYEHI BHAGAVA NĪLA-VAJRA-DANḌA TURU TURU HULU HULU GULU GULU GULĀPAYA KRAMA BHAGAVAM VĀYUVEGENA BHŪTAM ŚĪGHRAM DAHA DAHA MARA MARA HARA HARA PACA PACA PAṬA PAṬA PĀṬAYA PĀṬAYA MAṬA MAṬA MATṬĀPAYA SARVA KARMĀṆĪ CCHINDA CCHINDA BHAKṢA BHAKṢA MEDA MAṂSA RUDHIRA MATSYA MEDHYĀ RUDHIRA MAJA-PRIYA EHYEHI BHAGAVAM SARVA VIGHNĀṆĪ, SARVA VIDYĀṆĪ, SARVA MŪLA-KARMĀṆĪ SARVA GRAHAM HANA HANA BHAÑJA BHAÑJA MARDĀ MARDĀ IDAM ME KĀRYAM SĀDHAYA HŪM NĪLA-VAJRA-DANḌĀYA TURU TURU VIGHNA VINĀYAKA HURU HURU DĪPTA-CANḌĀYA SARVA ŚĀTRŪNĀM SARVA VAJRĀNĀM-HRDAYA ANIPĪTRAYĀ CCHINDA CCHINDA VIDYĀNĀM CCHEDAKA VIDYĀNĀM ŚIṢṬHĀNĀM SMARA SAMĀYA-VAJRA-DHĀRA VACANAM MĀLA-MĀṆĪ NIKRINTAYA HŪM HANA HANA DAHA DAHA TURU TURU HŪM PHAṬ PHAṬ KṚTĀNTĀYA DEVA-ṚṢĪ VIDRAPAṆA KARĀYA VAJRA-DANḌINE SVĀHĀ

Đại Minh Vương này có uy lực lớn, oán thân bình đẳng, tất cả Thiên Ma, phiền não... thấy đều giáng phục. Nếu lại có người thọ trì, đọc tụng Chân Ngôn này thì tất cả bệnh tật tự nhiên tiêu tan. Nếu có cõi nước bị tai nạn tranh nhau dậy lên. Dựng đặt Đạo Trường, chuẩn bị duỗi bày, thỉnh triệu Đại Minh Vương này, phàm có mong cầu đủ được ứng hiệu, là Hóa Thân của A Súc Như Lai

.)Tây Bắc Phương Ma Ha Ma La (Mahā-bala) Đại Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án (1) hồng (2) phát-tra phát-tra (3) đảo ngật-la, thú la bá nê (4) hồng hồng phát (5) Án (6) nhũ đễ, nễ-lý năng na (7) hồng (8) Án (9) phát-tra phát-tra (10) ma hạ ma la dã (11) sa-phộc hạ”

\*)OM HŪM PHAṬ PHAṬ UGRA ŚŪRAPĀṆĪ HŪM HŪM PHAṬ OM DYOTI NIRNĀDA HŪM OM PHAṬ PHAṬ MAHĀ-BALĀYA SVĀHĀ

Đại Minh Vương này hay trừ các nhóm phiền não căn bản. Nếu có người thọ trì Chân Ngôn này thì khiến cho các chúng sinh mau được thành Phật. Tám Bộ Trời Rồng, Dạ Xoa, La Sát chẳng đi đến gây nhiễu hại, là Hóa Thân của A Súc Như Lai

.)Đông Bắc Phương A Tả La Năng Tha (Acala-nātha) Đại Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án (1) bà dã năng xá ninh (2) đát-la tát ninh (3) đát-la tử (4) đát-la tát-dã (5) bệ-lý củ trí (6) phệ đát trí (7) vĩ la trí (8) vĩ đát-la trí (9) thấp-phệ đế (10) nhạ trí ninh (11) tát phộc la-tha, sa đà ninh (12) sa-phộc hạ”

\*)OM BHAYA NĀŚANI TRĀŚANI TRĀSĪ TRĀSYA BHRKUṬĪ VIDHATHĪ VIRATI VITRAṬĪ ŚVETE JAṬIṆĪ SARVĀRTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Đại Minh Vương này hay khiến hữu tình phát Tâm Bồ Đề, hiểu rõ Pháp tối thượng. Nếu có người thọ trì Chân Ngôn này sẽ tăng thêm căn lành thù thắng, cho đến thành Phật vĩnh viễn không có chuyển lùi, là Hóa Thân của A Di Đà Phật.

.)**Hạ Phương Phộc Nhật-La Bá Đa La** (Vajra-pātāla) **Đại Minh Vương Chân Ngôn** là:

“**Án (1) tôn bà nễ, tôn bà nễ (2) hồng (3) ngật-ly hận noa, ngật-ly hận-noa (4) hồng (5) ngật-ly hận noa bá dã (6) hồng (7) a năng dã, hộc (8) bà nga tông phộc nhật-la hồng (9) phát-tra sa-phộc hạ**”

\*)OM \_ SUMBHANI SUMBHANI HŪM \_ GRHṆA GRHṆA HŪM \_ GRHṆĀPĀYA HŪM \_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAM VAJRA HŪM PHAT SVĀHĀ

Đại Minh Vương này hay trừ tất cả Tà Ma, Yêu Quái. Nếu có người thọ trì Chân Ngôn này thì tất cả Thiên Ma chẳng thể gây nhiễu loạn, được Đại Cát Tường, luôn rữ thương gia hộ, là Hóa Thân của A Di Đà Như Lai

.)**Thượng Phương A Sát-Nê Sái Các Cật-La Phộc Lý-Đế** (Uṣṇīṣa-cakra-vartti) **Đại Minh Vương Chân Ngôn** là:

“**Năng mạc tam mãn đa (1) ca dã, phộc ca-tức đá (2) phộc nhật-la nam (3) Án (4) thú lễ nễ (5) hồng (6) sa-phộc hạ**”

\*)NAMAḤ SAMANTA KĀYA VĀK-CITTA VAJRĀṆĀM  
OM \_ ŚŪLIṆI HŪM \_ SVĀHĀ

Đại Minh Vương này có uy lực lớn. Nếu có người thọ trì Chân Ngôn này thì hay khiến cho hữu tình: tất cả hết thấy không có chướng ngại, là Hóa Thân của A Súc Như Lai.

\_ Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng Chân Ngôn của mười vị Đại Minh Vương gia trì. Đã gia trì xong, ở bên trong 5 cái bình đều để 7 hạt gạo, trao cho Đại quán Đỉnh, được ở năm phương (Tín, Tiến, Niệm, Định, Tuệ), gia trì vật của **năm Tạng**. Dùng sữa, **lạc** (váng sữa đặc) của một con bò chẳng được dùng con bò riêng với bơ, phân, nước tiểu cùng chứa đầy trong vật khí sạch, dùng **Tỳ Lô Giá Na** với **Căn Bản Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** cũng gia trì 108 biến. Ở bên trong 5 cái bình đều để chút ít, trao cho Đại Quán Đỉnh, được vượt qua luân hồi, được thân thanh tịnh

\_ Gia trì vào năm màu sắc

“Đông: xanh, Nam: màu vàng

Tây: hồng, Bắc: xanh lục

Phương giữa dùng màu trắng”

Năm màu sắc này biểu thị cho năm thân Phật cùng với năm cây phan. Dùng **Kim Cương Thủ Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Đem 5 cây phan này an trong 5 cái bình, trao cho Đại Quán Đỉnh, liền được danh tiếng vang xa, tất cả chúng sinh thấy nghe đều tùy vui, hết thấy phiền não tự nhiên tiêu diệt.

\_ Gia trì 5 cái lá Bồ Đề [phương Tây (Án Độ) có 5 cây Bồ Đề]

Cây **Vô Ưu Bồ Đề** [tiếng Phạn là **A Thâu Ca** (Asoka)]

Cây **Thi Lợi Sa Bồ Đề** (tiếng Phạn chính là **Thất-Lý Thấp-Phộc**)

[Theo người dịch thì **Thi Lợi Sa** là *Sirīṣa* là cây *Hợp Hoa*, cây *Dạ Hợp*, cây *Hợp Hôn*]

Cây **Ô Đàm Bạt La Bồ Đề** [tiếng Phạn chính là **Ô Đông Mạt La** (Udumbara)]

Cây **Ni Câu Đà Bồ Đề** [tiếng Phạn chính là **Chi-dã bách lỗ đà** (Nyagrodha)]

Cây **Tát Bạt La Bồ Đề** [đây tức đúng là tiếng Phạn (Pippala)]

Đem 5 lá cây Bồ Đề này, dùng Chân Ngôn gia trì. Duyên của đất này (Trung Hoa) không có nên dùng là cây Hương, lá cây Thu, lá cây Dạ Hợp, lá cây Ngô Đồng, lá cây **Sinh** ở phương này thay thế... biểu thị cho Đức Thế Tôn ở trên tòa Kim Cương dưới cây Bồ Đề thành **Đẳng Chính Giác**. Đem 5 cái lá này an trong 5 cái bình, niệm **Địa Tạng Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì 108 biến, rồi cho Đẻ Tử Quán Định. Tưởng ở dưới 5 cây Bồ Đề thành Đẳng Chính Giác. Chân Ngôn là:

“**Án, tát la-phộc nê phộc la năng, vĩ thiết-kiếm bà duệ, hồng**”

\*)OM\_ SARVA DEVA-RANA VIṢKAMBHAYE HŪM

Gia trì vào 5 loại hoa mùa. Đất này cũng không có nên dùng hoa theo mùa cực đẹp để thay thế, biểu thị cho 5 thân Phật. Phương Tây (Ấn Độ) bốn mùa có hoa chẳng tàn, duyên của phương này không có nên tùy theo phương mà dùng hoa. **Hoa** biểu thị cho sự trang nghiêm, niệm **Hur Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn** gia trì 198 biến. Chân Ngôn là:

“**Án, khiết, nga la-bà dã, hồng, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ KHA GARBHĀYA HŪM SVĀHĀ

Gia trì vào 5 loại cỏ Cát Tường là **Củ Xá** (đây nói là cỏ), **Ma Hạ Củ Xá**, **Thất-Lý Củ Xá** khi Đức Thế Tôn ở **Nhân Địa** tu hành thời thường nằm trên 3 loại cỏ này... **Bí Sô Củ Xá**, **Tát Đẳng Củ Xá** (đây nói là màu trắng) khi Đức Thế Tôn ở Nhân Địa tu hành thường gói đầu lên 2 loại cỏ này. **Tây Thiên** (Ấn Độ) có 5 loại cỏ Cát Tường, duyên của đất này không có, bèn đem năm loại **cỏ thơm ngát** (diệu hương thảo) ở phương này thay thế. Trước tiên, dùng **Cát Tường Thảo Chân Ngôn** gia trì 108 biến thì mới có thể dùng. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la ma hạ của xả, bát vĩ đất-la mục khí, a tỳ sẩn tả, đất-cương**”

\*)OM\_ VAJRA MAHĀ-KUṢĀ PAVITRA-MUKHE ABHIṢIMCA TVAM

Đã gia trì xong, an bên trong 5 cái bình, rồi cho Đẻ Tử Quán Định sẽ được thân thanh tịnh. **Đi, đứng, ngồi, nằm** thường đeo giữ, luôn tắm gội sẽ được tốt lành.

Lại 5 loại cỏ Cát Tường. Phạm **Hộ Ma** (Homa) cúng dường, trước tiên xoa tô đất Đàn xong, dùng 5 loại cỏ chia làm 11 vị trí. Trước hết an cỏ ở 8 phương hơi hướng về phương Đông với Đông Bắc, phương còn lại chẳng được, tiếp theo ở giữa an 3 vị trí. **Tám** (8) tức biểu thị cho **4 Phật, 4 Ba La Mật Bồ Tát**. Ở giữa an cỏ ở 3 vị trí sao cho rễ hướng về thân, biểu thị cho **Tam Bảo, 3 Thân**. Cỏ Cát Tường còn lại, dùng nước rưới vẩy Đàn, rưới vẩy thân của Đẻ Tử, khiến vào Đạo Trường với rưới vẩy hương xoa bôi. Vật đã dùng trong Đàn này đều dùng 5 loại cỏ Cát Tường rưới vẩy, biểu thị cho **kết Tịnh** với diệt chướng nhiễm, gia trì vào 5 sợi dây màu của **Giới Đàn** với 5 tấm lụa màu cột buộc cái bình là: **màu xanh, màu vàng, màu hồng, màu xanh lục, màu trắng**. Đem 5 sợi dây màu này để chung một chỗ, dùng **Trung Phương Bản Tôn Tùy Cầu Chân Ngôn** gia trì 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc nhật-la đà đồ (2) phộc nhật-la tố đất-la (3) bán tả, quốc lạc, cật-la (4) vĩ đà ninh năng (5) hồng, xá**”

\*)OM\_ VAJRA-DHĀTU VAJRA-SŪTRA PAÑCA-KULA AGRA VIDHĀNĀNĀM HŪM JAḤ

Gia trì xong. Sợi dây biểu thị cho **Thông Tuệ** với biểu thị cho **kết Giới**. Tất cả Thiên Ma không thể vào được.

\_ Gia trì vào 5 cái dù lọng  
“Giữa: trắng, Đông: lọng xanh  
Nam: vàng, Tây: lọng hồng  
Phương Bắc: lọng xanh lục”

**Bạch Tản Cái Bình Quán Đỉnh**: diệt mười nghiệp bất thiện làm **nghiệp trắng** ấy  
**Thanh Tản Cái Bình Quán Đỉnh**: được tất cả việc thù thắng thấy đều viên mãn  
**Hoàng Tản Cái Bình Quán Đỉnh**: được viên mãn tất cả châu báu thuộc Thế Gian, Xuất Thế Gian

**Hồng Tản Cái Bình Quán Đỉnh**: được tất cả cát tường, đều hay hiểu biết tất cả các Pháp

**Lục Tản Cái Bình Quán Đỉnh**: được tất cả Công Đức đầy đủ niệm

.)**Bạch Tản Cái Chân Ngôn** 108 biến. Chân Ngôn là:

“**Án (1) tát phộc đát tha nghiệt đá (2) tế đát-la, bố nhạ, minh già, tam mẩu nại-la, sa-phả la-noa, tam ma duệ (3) hồng (4)**”

\*) OM SARVA TATHĀGATA-PATRA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA  
SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Đã gia trì xong, vận Tâm đem cái lọng trắng (bạch tản cái) che giúp chúng sinh khổ não trong sáu đường, khiến được giải thoát.

\_ Cửa Đông: **Kim Cương A Xà Lê**

Cửa Nam: **Bảo Kim Cương A Xà Lê**

Cửa Tây: **Pháp Kim Cương A Xà Lê**

Cửa Bắc: **Biện Sự Kim Cương A Xà Lê**

Phương giữa: **Luân Vương Kim Cương A Xà Lê** (Luân Vương biểu thị cho nghĩa làm Chủ)

\_ Miệng của 5 cái bình ấy đều an chày **Kim Cương Yết Ma**. Xong lại niệm **Tùy Phương Bản Tôn** với **Tùy Phương Ba La Mật Bồ Tát Chân Ngôn** đều gia trì 108 biến. Bình ấy đều y theo phương, an trí theo thứ tự.

\_ Gia trì vào ba phần **Sinh Phạn**: Phàm mở Đạo Trường thì chuẩn bị xếp bày một phần Sinh Phạn. Bên ngoài Đạo Trường xếp bày một vị trí ngồi, rung chuông niệm **Đông Nam Phương Minh Vương Chân Ngôn** gia trì vào Sinh Phạn này 5 biến, biểu thị cho sự **triệu thỉnh cúng dường** Tà Ma, Yêu Quái tùy theo nơi chốn. Gia trì xong, đem Sinh Phạn này vứt bỏ bên ngoài cửa Đông cho chim bày, thú chạy ăn. **Thầy** tự tưởng thân là **Đông Nam Phương Minh Vương**. Chân Ngôn là:

“**Án, trá chỉ, hồng, nhược**”

\*) OM TAKKI HŪM JAḤ

.)Lại dùng một phần Sinh Phạn xếp bày một vị trí ngồi, cúng dường tùy theo nơi của **Thổ Địa**, rung chuông niệm **Hạ Phương Đế Cửu Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 5 biến. Thấy tự tưởng thân là **Hạ Phương Minh Vương**. Chân Ngôn là:

“**A đạt, phộc nhật-la, đạt lỗ la, nhạ đễ-ly lộ chỉ-dã ngật-la nỗ sái tát ca, bát-la ngật-ly sắt-tra, vĩ la tỳ mạt tế, ca lỗ nỗ lãng ca la, vĩ ngật-la đát**”

\*ADHA VAJRA-TARULA JAṬIRLOKYĀGRA ANU-ŚEṢAKA  
PRAKRṢṬA VĪRA VIMATE KĀRUṆA-ALAMKĀRA VIKṚTA

\_Tiếp theo, dùng một phần Sinh Phạn cho mười nghiệp bất thiện của Đệ Tử với dùng cái kéo cắt móng tay móng chân với phần cấu bản của Đệ Tử... để trong Sinh Phạn, an trước mặt Đệ Tử. Rung chuông niệm **Nam Phương Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 5 biến. Dùng **bông lúa** (đạo hoa) đánh 5 lần. Lại khi dùng **bông lúa** thời tay phải cầm cái chày kèm với **bông lúa** đánh lên thân của Đệ Tử diệt **ba chướng** trong thân Đệ Tử. **Thầy Quán Đỉnh** (Quán Đỉnh Sư) tự tưởng thân là **Nam Phương Minh Vương**. Chân Ngôn là:

“**Bát-la nghĩ-dương đất củ hám**”

\*)PRAJÑĀM-ATMAKA UHAM

\_Tiếp theo, đốt dầu hạt cải trắng xông ướp người Thọ Pháp, niệm **Tây Phương Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 5 biến, diệt ba nghiệp của Ý. **Quán Đỉnh Sư** tay phải cầm cái chuông với cái chày, tay trái cầm hạt cải, tưởng nghiệp của Đệ Tử như hạt cải, dùng lửa Kim Cương thiêu đốt, diệt không còn sót. Thầy tự tưởng thân là **Tây Phương Minh Vương**. Chân Ngôn là:

“**Bát nạp-ma đất củ hám**”

\*)PADMĀTMAKA UHAM

\_Tiếp theo, Quán Đỉnh Sư dùng tay trái thấm nước Kim Cương, tưởng tẩy rửa thân nhiễm dơ bản của Đệ Tử, đưa vào lửa Kim Cương thiêu đốt, diệt bốn nghiệp của miệng. Niệm **Đông Nam Phương Minh Vương Chân Ngôn** gia trì 5 biến. Thầy tự tưởng thân là **Đông Nam Phương Minh Vương**. Chân Ngôn là:

“**Án (1) trá chỉ, khiết tra dã (2) tát phộc bá dã (3) tác yết-la, hồng phát tra phát tra (4), đất-la tra ngật-la tra (5) sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ ṬAKKI KHAṬĀYA SARVA BHAYA-CAKRA HŪM PHAṬ  
PHAṬ\_ TRAṬ KṚTA SVĀHĀ

KINH DIỆU CÁT TƯỜNG  
BÌNH ĐẰNG TỐI THƯỢNG QUÁN MÔN ĐẠI GIÁO VƯƠNG  
\_QUYỀN THỨ NHẤT (Hết)\_